TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* ", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.

2. Chị Đặng Thị V, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Đặng Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/11/1989 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện P, tỉnh H nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình, bạn bè hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Anh C, chị V đều xác định tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C, chị V đã thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn cho anh C, chị V.

[2] Về con chung: Anh C, chị V có hai con chung là cháu Bùi Đình Kh, sinh năm 1991 và cháu Bùi Thị K, sinh năm 1994, hai con chung đã trưởng thành, tự lập nên anh C, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung: Chinh, chị V đều khẳng định anh, chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh C, chị V đều khẳng định anh, chị không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công sức, ruộng cấy: Anh C, chị V đều khẳng định anh, chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh C, chị V thỏa thuận chị V chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

[7]. Ngày 17/7/2024, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh C, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[8]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Đặng Thị V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, chị V có hai con chung là cháu Bùi Đình Kh, sinh năm 1991 và cháu Bùi Thị K, sinh năm 1994, hai con chung đã trưởng thành, tự lập. Anh C, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chinh, chị V đều khẳng định anh, chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh C, chị V đều khẳng định anh, chị không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, ruộng cấy: Anh C, chị V đều khẳng định anh, chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C, chị V thỏa thuận: Chị V chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu việc hôn nhân và gia đình, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001261 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H. Chị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn